TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THANH THỦY** **TỈNH PHÚ THỌ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 02/2025/DS-ST
Ngày 08 - 4 - 2025
V/v tranh chấp kiện đòi tiền trong mua bán hàng hoá.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH THỦY TỈNH PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà **Nguyễn Thị Hương Thủy**
Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Đoàn Hồng Canh**
Ông **Nguyễn Thành Lâm**

- Thư ký phiên toà: Bà **Nguyễn Thị Đào** – Thư ký Toà án nhân dân huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ tham gia phiên toà: Ông **Đinh Tiến Kiên** – Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 4 năm 2025. Tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 33/2024/TLST- DS ngày 21 tháng 10 năm 2024 về việc "tranh chấp kiện đòi tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2025/QĐXXST- DS ngày 06 tháng 3 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên toà số 04/2025/QĐ – DS ngày 19 tháng 3 năm 2025 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị Thanh H**, sinh năm 1982
Nơi cư trú: Khu 3, xã T, huyện T, tỉnh P.

Bị đơn: Anh **Đinh Hoàng T**, sinh năm 1996 và chị **Nguyễn Thị L**, sinh năm 1996
Đều nơi cư trú: Khu 4, xã Đ, huyện T, tỉnh P.

(Chị H có mặt, anh T và chị L vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và bản tự khai, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên toà, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thanh H trình bày:

Chị là hộ kinh doanh buôn bán sơn có địa chỉ tại khu 3, xã T, huyện T, tỉnh P. Tháng 11 năm 2023 vợ chồng anh chị T L ở khu 4, xã Đ, huyện T, tỉnh P làm nhà, có nhu cầu sơn nhà nên đã mua sơn của chị, các lần với số tiền được thể hiện trên hóa đơn bán hàng như sau: Ngày 22/11/2023: 34.772.000đ, ngày 24/11/2023: 12.896.000đ, ngày 25/11/2023: 2.072.000đ, ngày 26/11/2023: 3.079.000đ và 10.400.000đ tiền công thợ sơn. Sau khi hoàn thiện việc sơn nhà, vợ chồng anh chị T L còn nợ tiền là 37.200.000đ. Sau nhiều lần đôn đốc trả nợ, vợ chồng anh chị T

L không thực hiện việc trả nợ tiền cho chị. Do vậy chị đề nghị Tòa án buộc vợ chồng anh chị T L phải trả đủ số tiền đã mua sơn còn nợ của chị là 37.200.000đ (Ba mươi bảy triệu hai trăm nghìn đồng) và lãi suất theo lãi suất ngân hàng kể từ ngày 04/5/2024 đến khi trả xong khoản nợ trên cho chị.

Ngày 03/01/2025 chị và vợ chồng anh chị T L thống nhất số tiền anh chị T L còn nợ là 33.761.000đ (Ba mươi ba triệu bảy trăm sáu mươi mốt nghìn đồng) và tiền lãi chị tính từ ngày 03/01/2025 theo lãi suất ngân hàng đến ngày xét xử.

Trong quá trình giải quyết vụ án phía bị đơn là anh Đinh Hoàng T và chị Nguyễn Thị L trình bày:

Vợ chồng anh chị xác nhận khoản nợ do vợ chồng anh chị còn nợ như chị H trình bày là đúng, chị H có đến yêu cầu vợ chồng anh chị trả nợ nhiều lần, nhưng vì điều kiện làm ăn gặp nhiều khó khăn nên vợ chồng anh chị chưa trả được. Ngày 03/01/2025 chị H và vợ chồng anh chị đã thống nhất số tiền vợ chồng anh chị còn nợ chị H là 33.761.000đ (Ba mươi ba triệu bảy trăm sáu mươi mốt nghìn đồng) và số tiền lãi chị H tính đến ngày xét xử anh chị xin chị H số tiền lãi vì hoàn cảnh của anh chị quá khó khăn.

Phát biểu của Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Thuỷ, tỉnh Phú Thọ:

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà và việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án. Thẩm phán, Hội đồng xét xử Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà và nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định của pháp luật. Bị đơn đã được Tòa án triệu tập và tống đạt các văn bản tố tụng hợp lệ theo quy định của pháp luật nhưng vắng mặt không có lý do.

Đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điêù 39, Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Căn cứ các Điều 430, Điều 357 và khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Toà án.

Xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Thanh H.

Buộc anh Đinh Hoàng T và chị Nguyễn Thị L ở khu 4, xã Đ, huyện T, tỉnh P phải trả cho chị Nguyễn Thị Thanh H số tiền nợ gốc 33.761.000đ và tiền lãi theo lãi suất ngân hàng kể từ ngày 03/01/2025 cho đến ngày xét xử.

Về án phí: Anh Đinh Hoàng T và chị Nguyễn Thị L phải án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Căn cứ vào nội dung đơn khởi kiện và tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án có cơ sở xác định khi thụ lý vụ án là tranh chấp kiện đòi tài sản thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân được quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng

dân sự. Nhưng trong quá trình giải quyết và quyết định đưa vụ án ra xét xử thì Tòa án xác định tranh chấp kiện đòi tiền trong mua bán hàng hóa.

Bị đơn anh Đinh Hoàng T và chị Nguyễn Thị L đều trú tại khu 4, xã Đ, huyện T, tỉnh P nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thanh Thuỷ, tỉnh Phú Thọ theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ Luật tố tụng dân sự.

Đối với bị đơn anh Đinh Hoàng T và chị Nguyễn Thị L đã được triệu tập xét xử hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa không có lý do chính đáng vì vậy căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh T và chị L theo quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Xét về khoản nợ thấy rằng:

Vào tháng 11 năm 2023 vợ chồng anh Đinh Hoàng T, chị Nguyễn Thị L làm nhà có nhu cầu sơn nhà nên đã mua sơn của chị Nguyễn Thị Thanh H các lần mua sơn số tiền được thể hiện trên các hoá đơn bán hàng. Vợ chồng anh chị T L nhất trí số tiền nợ chị H không có ý kiến gì về lãi thì anh chị cũng xin chị H cho vợ chồng anh chị số tiền lãi nhưng chị H không nhất trí.

Ngày 03/01/2025 tại Tòa án hai bên chốt số tiền còn nợ là 33.761.000đ(Ba mươi ba triệu bảy trăm sáu mươi mốt nghìn đồng). Còn về tiền lãi thì chị H tính theo lãi suất ngân hàng chị đang vay là 8,5%/năm thì chị cũng sẽ tính cho vợ chồng anh chị T L từ ngày 03/01/2025 đến ngày xét xử. Vợ chồng anh chị T L thừa nhận anh chị còn nợ tiền mua hàng của chị H là tiền sơn nhà như chị H trình bày là đúng. Do đó cần xác định việc vợ chồng anh chị T L còn nợ của chị H số tiền mua hàng như trên là thực tế. Chị H đã nhiều lần đòi nợ, yêu cầu vợ chồng anh chị T L trả tiền mua hàng nhà chị nhưng vợ chồng anh chị T L chỉ hứa hẹn mà không trả. Từ đó phát sinh vụ án.

[2.2] Xét về lãi suất của khoản nợ chưa trả thấy rằng:

Vợ chồng anh chị T L cho rằng do làm ăn chưa gặp và hoàn cảnh khó khăn nên anh chị cũng đã xin chị H cho anh chị khoản tiền lãi nhưng chị H không nhất trí, anh chị cũng xác định đây là khoản tiền lãi do còn nợ tiền mua hàng. Bởi lẽ, tại Điều 440 Bộ luật dân sự năm 2015 quy định về nghĩa vụ trả tiền trong hợp đồng mua bán tài sản như sau: "1. Bên mua phải trả đủ tiền vào thời điểm và tại địa điểm thỏa thuận; nếu các bên không có thỏa thuận về thời hạn giao tài sản và thời hạn thanh toán tiền thì bên mua phải trả đủ tiền vào thời điểm nhận tài sản…2. Bên mua phải trả lãi , kể từ ngày chậm trả …trừ trường hợp có thỏa thuận khác hoặc pháp luật có quy định khác" do vậy Hội đồng xét xử xác định đây là quan hệ tranh chấp "Kiện đòi tiền trong mua bán hàng hóa". Từ đó cần buộc vợ chồng anh chị T L phải chịu lãi suất đối với số tiền còn nợ mua hàng chưa trả của chị H kể từ ngày 03/01/2025 đến ngày xét xử sơ thẩm là ngày 08/4/2025 là phù hợp quy định của pháp luật.

Chị H đề nghị Tòa án chấp nhận việc tính lãi đối với số tiền 33.761.000đ (từ ngày 03/01/2025 đến ngày 08/4/2025 là 96 ngày). Chị đề nghị theo lãi suất ngân hàng 8,5%/năm.

Lãi suất 01 ngày = 8,5%/năm : 365 ngày = 0,00023đ/1 ngày.

Số tiền lãi 01 ngày = 0,00023đ/1 ngày x 33.761.000đ = 7.765đ/1 ngày.

Số tiền lãi 96 ngày x 7.765đ/1 ngày = 745.440đ.

Tổng số tiền là 34.506.442đ (trong đó: gốc là 33.761.000đ, lãi là 745.440đ).

Như vậy, tổng số tiền gốc và lãi vợ chồng anh chị T L phải trả cho chị Nguyễn Thị Thanh H là: 33.761.000đ + 745.440đ = 34.506.440đ (Ba mươi tư triệu năm trăm linh sáu nghìn bốn trăm bốn mươi đồng).

Từ những nhận định trên cho thấy yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Thanh H là có căn cứ nên được chấp nhận.

[3] Về án phí: Đây là vụ án dân sự tranh chấp có giá ngạch. Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên nguyên đơn không phải chịu án phí. Bị đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[4] Quyền kháng cáo: Các bên đương sự được quyền kháng cáo Bản án.

Đề nghị của Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Thuỷ, tỉnh Phú Thọ phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 430, Điều 440, Điều 274, Điều 275, Điều 276, Điều 280, Điều 357, khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015; khoản 1 Điều 147, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Toà án.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Thanh H.

Buộc vợ chồng anh Đinh Hoàng T và chị Nguyễn Thị L phải trả cho chị Nguyễn Thị Thanh H số tiền gốc 33.761.000đ ((Ba mươi ba triệu bảy trăm sáu mươi mốt nghìn đồng) và tiền lãi của số tiền gốc là 745.440đ(Bảy trăm bốn mươi lăm nghìn bốn trăm bốn mươi đồng). Tổng số tiền gốc và lãi vợ chồng anh Đinh Hoàng T và chị Nguyễn Thị L phải trả cho chị Nguyễn Thị Thanh H: 34.506.440đ (Ba mươi tư triệu năm trăm linh sáu nghìn bốn trăm bốn mươi đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2. Về án phí:

Yêu cầu của chị Nguyễn Thị Thanh H được chấp nhận nên không phải chịu án phí. Hoàn trả cho chị Nguyễn Thị Thanh H 930.000đ (Chín trăm ba mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0003828 ngày 21 tháng 10 năm 2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Thuỷ, tỉnh Phú Thọ.

Vợ chồng anh Đinh Hoàng T và chị Nguyễn Thị L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 1.725.322đ (Một triệu bảy trăm hai mươi lăm nghìn ba trăm hai hai đồng).

Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Quyền kháng cáo: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thanh H có mặt được quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn anh Đinh Hoàng T và chị Nguyễn Thị L vắng mặt, có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Thanh Thuỷ;
- Chi cục THADS huyện Thanh Thuỷ;
- Lưu hồ sơ vụ án; VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Nguyễn Thị Hương Thủy